| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN XUÂN LỘC**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **75**/2018/HS-ST
Ngày 17-7-2018

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Lễ.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông **Hồ Phi Công.**

2. Ông **Trần Văn Xuân.**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đinh Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa*:** Ông **Võ Công Văn** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2018/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HS ngày 02/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Nhân A**, sinh năm: 1991; tại: Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp B, xã D, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: chưa; Tiền án: không; Tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 35/2009/HSST. Đến ngày 18/12/2009, chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

** Bị hại*:

1. Anh Huỳnh D, sinh năm: 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã D, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm: 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã D, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã T, thị xã Y, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 00 giờ ngày 12/11/2017, Trần Văn Nhân A trú tại ấp Thọ Phước, xã D, huyện C, tỉnh Đồng Nai trên đường đi chơi về ngang qua nhà vợ chồng anh Huỳnh D và chị Nguyễn Thị X trú tại ấp Thọ Phước, xã D, huyện C, tỉnh Đồng Nai phát hiện cửa sổ bên phải phòng khách nhà anh Danh và chị Xinh không đóng nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định, Ái đi bộ về nhà lấy 01 cái mỏ lết làm công cụ để bẻ song sắt cửa sổ rồi quay lại nhà anh Danh và chị Xinh, khi quan sát thấy nhà anh Danh và chị Xinh đã tắt đèn đi ngủ, Ái lén lút tiệp cận dùng mỏ lết bẻ song sắt cửa sổ phòng khách đột nhập vào trong nhà. Sau khi đã đột nhập vào trong nhà anh Danh và chị Xinh, Ái phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen bạc, biển số 60B5-192.80 đang cắm sẵn chìa khóa trên xe, Ái liền mở cửa bên hông, dẫn xe mô tô trên ra trước hiên nhà rồi mở cốp xe thì thấy trong cốp xe có 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã bị vỡ màn hình; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60B5-192.80 đều mang tên Huỳnh D; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị X. Sau đó, Ái điều khiển xe mô tô nói trên đến gửi tại bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Ái điều khiển xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ 789 của ông Nguyễn Quang T, tại ấp Ruộng Lớn, xã T, thị xã Y, tỉnh Đồng Nai để cầm xe. Tại đây, Ái đưa ra 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Nhân A và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60B5-192.80 mang tên Huỳnh D cho ông Thắng và nói xe mới mua chưa làm thủ tục sang tên nên ông Thắng đã đồng ý cầm xe mô tô trên với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Sau khi cầm được xe và trên đường trở về nhà, Ái đã vứt bỏ 01 điện thoại di động Nokia; 01 cái mỏ lết; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Huỳnh D; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị X tại khu vực cầu bốn thước thuộc ấp Thọ Tân, xã D, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Riêng số tiền 5.000.000 đồng có được từ việc cầm xe, Ái đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 17/5/2018, Trần Văn Nhân A ra đầu thú.

* Tại Kết luận định giá tài sản ngày 21/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện C kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen bạc, biển số 60B5-192.80 là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

* Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen bạc, biển số 60B5-192.80;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B5- 192.80 tên Huỳnh D;
- 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Nhân A;
- 01 hợp đồng cầm đồ xe mô tô biển số 60B5- 192.80 ghi ngày 12/11/2017;
- 01 số tiền 5.900.000 đồng do Trần Văn Nhân A tự nguyện giao nộp;
- 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị X; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Huỳnh D; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã bị vỡ màn hình; 01 cái mỏ lết (không thu hồi được).

* Trách nhiệm dân sự:

- Anh Huỳnh D đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen bạc, biển số 60B5-192.80; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biên số 60B5- 192.80 và không yêu cầu gì về dân sự. Riêng 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Huỳnh D; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị X, anh Danh và chị Xinh đã làm lại các giấy tờ nói trên nên không yêu cầu gì.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quang T đã nhận đủ số tiền theo cầu là 5.900.000 đồng (do Ái tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả) nên không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Trần Văn Nhân A về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị:

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội ra đầu thú; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt (điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Căn cứ vào điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt: Bị cáo Trần Văn Nhân A mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

Đối với ông Nguyễn Quang T, khi nhận cầm xe mô tô cho Ái, ông Thắng không biết đây là tài sản do Ái phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

Bị cáo Trần Văn Nhân A nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Nhân A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 00 giờ ngày 12/11/2017, Trần Văn Nhân A lén lút đột nhập vào trong nhà vợ chồng anh Huỳnh D và chị Nguyễn Thị X tại ấp Thọ Phước, xã D, huyện C, tỉnh Đồng Nai trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen bạc, biển số 60B5-192.80. Sau đó, Ái cầm xe mô tô trên cho ông Nguyễn Quang T tại ấp Ruộng Lớn, xã T, thị xã Y, tỉnh Đồng Nai với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.000.000 đ (chín triệu đồng).

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bản cáo trạng số số 92/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C truy tố, đề nghị xét xử bị cáo về tội danh, điều luật quy định như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn Nhân A phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, nhận thấy tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có điều khoản quy định hình phạt nhẹ hơn so với tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo cần áp dụng điều luật quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và xâm phạm an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt không lo tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới. Điều đó cho thấy bị cáo Ái chưa thật sự ăn năn, hối cải.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội ra đầu thú; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Từ nhận định trên, xét cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo Ái ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Để đảm bảo việc thi hành án xét cần áp dụng biện pháp bắt tạm giam bị cáo ngay sau khi tuyên án.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[5] Đối với ông Nguyễn Quang T, khi nhận cầm xe mô tô cho Ái, ông Thắng không biết đây là tài sản do Ái phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen bạc, biển số 60B5-192.80 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B5- 192.80 mang tên Huỳnh D trả lại cho anh Huỳnh D là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Huỳnh D; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị X, anh Danh và chị Xinh đã làm lại các giấy tờ nói trên và không yêu cầu gì nên không xem xét là phù hợp.

- Đối với số tiền 5.900.000 đ (Năm triệu chín trăm ngàn đồng) trả lại cho ông Nguyễn Quang T là phù hợp.

- Tại phiên tòa, các đương sự không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[7] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Nhân A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ vào điểm b, s khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Nhân A: **01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/7/2018).

Bắt tạm giam bị cáo Trần Văn Nhân A ngay sau khi tuyên án để bảo đảm thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Nhân A 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Nhân A.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn Nhân A phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Lễ**

**Nơi nhận**:
*- TAND. T.Đồng Nai;*
*- VKSND T.Đồng Nai;*
*- Công an H.Xuân Lộc;*
*- VKSND H.Xuân Lộc;*
*- CCTHADS H.Xuân Lộc;*
*- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;*
*- Những người tham gia tố tụng;*
*- Hồ sơ thi hành án;*
*- Lưu AV, HS;*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Lễ**